TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ PHÚ MỸ** **TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Bản án số: 212/2023/HS-ST Ngày 20-12-2023	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHÚ MỸ, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Sơn.

Bà Nguyễn Thị Bạch Gương

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Lê Nguyễn Trường G - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 216/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Phạm Ngọc L; tên gọi khác: B; sinh ngày 25 tháng 5 năm 1992 tại tỉnh An Giang. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L1; sống chung như vợ chồng với La Thị H1 nhưng không có đăng ký kết hôn và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 16-8-2023.

2. Phạm Minh T; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1986; nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 04/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn H và bà Nguyễn Thị L1; có vợ Trần Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị bắt ngày 21-8-2023

Bị hại: Anh Huỳnh Tuấn V, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp X, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang.

Người làm chứng: Anh Mai Hữu V1. Nơi đăng ký HKTT: Ấp T, xã Đ, huyện A, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Minh T với anh Huỳnh Tuấn V và anh Mai Hữu V1 có mối quan hệ quen biết và cùng làm việc tại Công ty G1. Quá trình làm chung, giữa T với anh V nhiều lần phát sinh mâu thuẫn nên T bực tức và nảy sinh ý định khi có dịp sẽ nhờ người đánh anh V để dằn mặt. Chiều 20/9/2020, Phạm Ngọc L (em trai T) đến phòng trọ của T chơi, tối cùng ngày là sinh nhật của con anh V1 nên V1 có mời T, L cùng dự tiệc ở nhà của V1 ở tổ I, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh BR-VT vì V1 cũng có quen biết với L. Biết anh V1 sẽ mời Vủ cùng những người trong công ty đến dự sinh nhật nên T nói với L việc mình có xích mích với V, và nhờ L tối nay khi đến dự tiệc tại nhà anh V1 sẽ đánh dằn mặt V thì L đồng ý.

Đến tối khi dự tiệc thì T ngồi cùng bàn với anh V, khi L mang bia đến mời bàn của T thì T có chỉ mặt của V cho L biết rồi bảo L về phòng trọ của T lấy 01 con dao tự chế để dưới gầm giường quay lại chém V. Đến khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, T ra ngoài đi vệ sinh nhìn thấy L đã quay trở lại trên tay mang theo một con dao tự chế bằng kim loại màu bạc dài khoảng 60cm, cán dao hình trụ tròn dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 50cm. Cùng lúc này anh V cũng đi ra cổng nhà anh V1 để đi vệ sinh, T liền bảo L "Mày đánh nó đi" rồi nhanh chóng đi vào trong nhà để tránh mặt. Khi anh V vừa quay lưng lại đi vào nhà anh V1 thì L cầm dao bằng tay trái bước theo sau chém 01 nhát từ phía sau tới trúng vào vai trái gây thương tích cho anh V. Anh V liền bỏ chạy vào phía trong nhà anh V1 gọi mọi người giúp đỡ, còn L đuổi theo chém thêm một vài nhát vào xe của anh V để dằn mặt rồi bỏ đi. Sau đó, L bỏ trốn về nhà trọ ở thành phố Hồ Chí Minh và vứt con dao chém anh V xuống sông Đ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 362/TgT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh B-VT, kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 1 sẹo lớn lành tốt.
- Gãy xương bả vai (từ ngành ngang đến bờ trong).

2. Về vật gây thương tích, chiều hướng, cơ chế hình thành thương tích:

Thương tích nêu trên phù hợp với tổn thương cơ bản là "vết chém hay băm bổ", được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu; tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải, từ sau ra trước.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại đối với anh Huỳnh Tuấn V là: 14% (Mười bốn phần trăm).

Cáo trạng số 212/CT-VKS ngày 10-11-2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ đã truy tố Phạm Minh T, Phạm Ngọc L về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Trên cơ sở việc hỏi và tranh luận giữa những người tham gia tố tụng được diễn ra công khai, dân chủ và không bị hạn chế.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện quyền công tố trình bày lời luận tội đã phân tích, đánh giá mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi của các bị cáo gây ra; phân tích nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Minh T mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

- Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Ngọc L mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo Phạm Ngọc L, Phạm Minh T đã bồi thường cho anh Huỳnh Tuấn V số tiền 40.000.000 đồng, anh V yêu cầu L, T bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T, L mỗi bị cáo đồng ý bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng nên cần ghi nhận sự nhận sự tự nguyện này.

Về vật chứng: Đối với con dao Phạm Ngọc L dùng để chém anh V đã vứt xuống sông nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã P không thu giữ được.

* *Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa*: Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố, không có ý kiến gì về kết luận giám định thương tật, công nhận Viện kiểm sát truy tố đúng tội danh, không oan.

Các bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về tố tụng***:

Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Công an thị xã P, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phú Mỹ, của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và trong quá trình tố tụng các bị cáo, bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo:

[2.1] Về tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 20/9/2020 tại tổ I, thôn P, xã T, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Phạm Ngọc L, Phạm Minh T đã sử dụng một con dao tự chế bằng kim loại màu bạc dài khoảng 60cm, cán dao hình trụ tròn dài khoảng 10cm, lưỡi dao dài khoảng 50cm chém 01 nhát vào vùng vai trái gây thương tích cho anh Huỳnh Tuấn V với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 14%.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Phạm Ngọc L, Phạm Minh T đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2.2] Về khung hình phạt: Xét thấy, các bị cáo dùng dao tự chế là hung khí nguy hiểm, gây thương tích 14% cho anh V, hành vi trên thuộc trường hợp được quy định tại điểm đ, Khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo là có căn cứ và đúng với quy định của pháp luật.

[2.3] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Tuy nhiên, để có cơ sở khi quyết định hình phạt cần xem xét đến vai trò và mức độ phạm tội của từng bị cáo như sau:

Trước khi thực hiện tội phạm thì giữa các bị cáo có sự bàn bạc nhưng không phân công nhiệm vụ cụ thể. Do đó, các bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp có tổ chức mà chỉ tham gia với vai trò là đồng phạm giản đơn.

Đối với bị cáo T tham gia với tư cách là người chủ mưu, chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong khi làm việc mà T đã nhờ L (em ruột) dùng dao chém anh V gây thương tích. Vì vậy, đối với bị cáo cần phải có mức hình phạt tù tương xứng để nhằm răn đe, giáo dục đồng thời cũng nhằm mục đích phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo L tuy không có mâu thuẫn gì với anh Huỳnh Tuấn V nhưng khi T nhờ L chém anh V để dằn mặt thì L đồng ý, hậu quả làm anh V bị thương tích với tỷ lệ 14%. Hành vi của bị cáo L có tính chất côn đồ thể hiện sự coi thường pháp luật, sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết vấn đề, xâm phạm sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, xác định bị cáo là người thực hành tích cực nên phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra.

[3]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân:

[3.1]. Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã bồi thường 1 phần thiệt hại cho bị hại. Vì vậy, các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự theo quy định tại điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi lượng hình.

[3.3]. Về nhân thân: Các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Phạm Thanh T1, Phạm Ngọc L đã bồi thường cho bị hại số tiền 40.000.000 đồng. Bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 10.000.000 đồng. Tại phiên tòa các bị cáo T1, L đồng ý mỗi bị cáo bồi thường cho anh V số tiền 5.000.000 đồng nên cần ghi nhận sự tự nguyện này.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với con dao tự chế L dùng để gây thương tích cho anh V không thu hồi được nên không xem xét giải quyết;

[6] ***Về án phí:*** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phạm Ngọc L, Phạm Minh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

1.1. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Ngọc L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt là ngày 16-8-2023.

1.2. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Phạm Minh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù kể từ ngày bị bắt là ngày 21-8-2023

2. Về vật chứng: Không xem xét giải quyết.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585 Bộ luật dân sự 2015:

Bị cáo Phạm Ngọc L, Phạm Minh T mỗi bị cáo có nghĩa vụ bồi thường cho bị hại Huỳnh Tuấn V 5.000.000 (Năm triệu đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người bị thi hành án không trả số tiền nêu trên thì hàng tháng người bị hành án còn phải trả thêm cho người được thi hành án khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án

4. Về án phí: Các bị cáo Phạm Ngọc L, Phạm Minh T mỗi người phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm (đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết công khai).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND thị xã Phú Mỹ;
- Công an thị xã Phú Mỹ;
- CCTHADS thị xã Phú Mỹ;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- TAND tỉnh BR-VT'
- VKSND tỉnh BR-VT;
- PV06 Công an tỉnh BR-VT;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

Lưu Thị Liên